

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 25 - 02 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Tú.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Hữu Tình.**

Bà Kiều Thị Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST- HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 tại huyện P, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 8, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Th1; Có vợ và có 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 05/12/2018 được tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Chị **Lê Thu T**, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn H, xã B, huyện Th2, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 24/11/2018, sau khi uống rượu tại nhà anh Hoàng Quốc V, sinh năm 1977 tại xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Th một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu đỏ, biển kiểm soát 29V3-275.26 về nhà mình. Trên đường đi, Th rẽ vào cửa hàng bán thuốc tân dược của chị Lê Thu T, sinh năm 1991, có HKTT: Thôn H, xã B, huyện Th2, thành phố Hà Nội đặt tại cụm 5, xã Tr, huyện P, mua 02 tuýp thuốc ngâm chữa ho. Lúc đó, chị T có để trên mặt quầy bán hàng 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE 8 màu vàng). Thấy vậy, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Sau khi lấy tiền trả cho chị T, Th đặt chiếc ví của mình đề lên 02 chiếc điện thoại di động. Lợi dụng lúc chị T không để ý, Th cầm cả ví của mình cùng 02 chiếc điện thoại di động đút vào túi áo khoác đang mặc, rồi điều khiển xe đi về nhà.

Một lúc sau chị Lê Thu T phát hiện bị mất hai chiếc điện thoại di động, nên kiểm tra, xem lại camera của cửa hàng thì phát hiện người đàn ông vừa mua hàng đã chiếm đoạt tài sản của mình. Chị T đã làm đơn trình báo đến cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ đề nghị giải quyết vụ việc, đồng thời giao nộp 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu STRONTIUM 32 GB trích xuất từ camera an ninh của cửa hàng mình, đã lưu trữ đoạn video ghi lại khoảng thời gian bán hàng cho Th và bị mất tài sản.

Ngày 26/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn Th đến trụ sở làm việc, đồng thời cho chị T nhận dạng đối tượng. Kết quả nhận dạng: Chị T đã xác định đúng đối tượng Nguyễn Văn Th là người đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của mình. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Th.

Ngày 30/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phúc Thọ tiến hành định giá và kết luận: “ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE 8 màu vàng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 13.000.000đồng (*Mười ba triệu đồng*)”.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi trộm cắp hai chiếc điện thoại tại cửa hàng bán thuốc tân dược của chị Lê Thu T tại ở cụm 5, xã Tr, huyện P, Hà Nội. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Lê Thu T. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Th từ 7 đến 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, được trừ thời gian Th đã bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 05/12/2018. Về xử lý vật chứng, bồi thường dân sự: Không đề cập. Bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã Tr thuộc địa bàn huyện P, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Phúc Thọ. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 21/11/2018, bị cáo Nguyễn Văn Th đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG NOTE 8 màu vàng của chị Lê Thu T có tổng trị giá là 13.000.000đồng. Do vậy, hành vi trên của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Th theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và trường hợp ít nghiêm trọng. Bố, mẹ, bác ruột và ông nội bị cáo là người có công với cách mạng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hành vi trộm cắp hai chiếc điện thoại của bị cáo Th là bột phát nhất thời, bị cáo không có sự chuẩn bị từ trước, chỉ nảy sinh ý định lúc chị T sơ hở, nên HĐXX áp dụng Điều 65 đối với bị cáo Th, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản là hai chiếc điện thoại bị hại chị Lê Thu T không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0972.471.991 và số thuê bao 0848.151.991 là hai sim trong chiếc điện thoại SAMSUNG NOTE 8 của chị T. Sau khi tháo 02 chiếc sim này Nguyễn Văn Th không nhớ đã vứt bỏ ở đâu cơ quan điều tra không thu giữ được, chị T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu đỏ, biển kiểm soát 29V3-275.26 mà Nguyễn Văn Th sử dụng ngày 24/11/2018. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Th. Do bị cáo khai ngày 25/11/2018, bị cáo đã bán cho một người đàn ông không quen biết, không rõ tên, địa chỉ tại khu vực thị trấn P, huyện Phúc Thọ, nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, thu hồi, HĐXX không xem xét.

Đối với 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu STRONTIUM 32 GB do chị T giao nộp, cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong và chuyển theo hồ sơ vụ án là đúng quy định.

[7]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn Th **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, CCTHADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tú

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA